

Số: 268/2026/QĐST-DS

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 475/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công Ty Cổ Phần J (Công Ty Cổ Phần M cũ).

Địa chỉ: tầng A Tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần V1

Địa chỉ: số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện uỷ quyền nguyên đơn: ông Nguyễn Công T1 – chuyên viên xử lý nợ Miền T

Địa chỉ: tầng C số E T, phường C, thành phố Cần Thơ.

Văn bản uỷ quyền ngày 20/3/2026; 25/3/2026.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978

2. Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: D ấp E, xã T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện uỷ quyền cho bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2004

Địa chỉ: D ấp E, xã T, thành phố Cần Thơ.

Văn bản uỷ quyền ngày 20/7/2026.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ngân hàng Thương Mại Cổ phần V1 số tiền tính đến ngày 07/9/2026 đối với hợp đồng cho vay số LN2307269826677 ngày 15/8/2023 là 543.769.728đ (*năm trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng*), trong đó số tiền nợ gốc 390.000.000đ (*ba trăm chín mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 3.841.282đ (*ba triệu tám trăm bốn mươi một nghìn hai trăm tám mươi hai đồng*), nợ lãi quá hạn 149.134.932đ (*một trăm bốn mươi chín triệu một trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm ba mươi hai đồng*), chậm trả lãi: 793.514đ (*bảy trăm chín mươi ba nghìn năm trăm mười bốn đồng*).

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần J số tiền tính đến ngày 07/9/2026 là 5.220.526.382đ (*năm tỷ hai trăm hai mươi triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*), trong đó:

Số tiền nợ hợp đồng cho vay số LN2307269826677 ngày 15/8/2023 nợ gốc 3.510.000.000đ (*ba tỷ năm trăm mười triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 34.571.541đ (*ba mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi một nghìn năm trăm bốn mươi một đồng*), nợ lãi quá hạn 1.342.214.384đ (*một tỷ ba trăm bốn mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng*), chậm trả lãi: 7.141.628đ (*bảy triệu một trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng*)

Số tiền nợ theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/7/2023 nợ gốc 193.120.000đ (*một trăm chín mươi ba triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*), nợ lãi quá hạn là 133.478.830đ (*một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày 08/9/2026 bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành P còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thoả thuận theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thẻ tín dụng, khế ước nhận nợ các bên đã ký kết đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bị đơn không trả số nợ trên, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để ưu tiên thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 46, diện tích 4220.9m² CLN do ông Nguyễn Quang T2 và bà Phạm Đình Nhã V đứng tên giấy chứng nhận QSD đất số CH02572 được Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 05/7/2022, ngày 21/12/2022 chuyển mục đích sử dụng đất 3115.4m² thành đất ONT. Ngày 16/8/2023 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B

xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Thành P và Nguyễn Thị Thúy H. Đất tọa lạc tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng nay là xã B, tỉnh Lâm Đồng.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Nguyên đơn Công ty cổ phần J được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.283.000đ (*năm mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011029 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn ngân hàng Thương Mại Cổ phần V1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.424.000đ (*mười một triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011028 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Thành P phải nộp 28.441.000đ (*hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn đồng*). Đã xem xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn có đơn đề nghị miễn giảm án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

- *Về chi phí xem xét thẩm định:* các khoản hết 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 4 – Cần Thơ;
- THADS Tp. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Khúc Thị Hồng